

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Quan Toán;

Ông Hoàng Văn Lang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 06/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

TRIỆU VĂN T; Sinh năm 1976; Nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Trú tại: Thôn P C, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Triệu Hữu Vương (Đã chết) và bà: Triệu Thị Pu (Đã chết); Vợ: Trương Thị Dần, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Minh Phương – Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý).

Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Đặng Thị Thìn, nơi cư trú: Thôn Bản Tùn, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Na Hang.

Có mặt.

- Bị hại: Anh Triệu Văn B, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn N C, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà B Thị C (Mẹ của anh B);

Địa chỉ: Thôn N C, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh B Xuân Thanh, sinh năm 2002;

Anh B Văn Thanh, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Thôn N C, xã P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 07/8/2020, Triệu Văn T cùng con gái của mình là Triệu Thị H, sinh năm 2016 trên đường đi bộ từ nhà anh Triệu Hữu S ở cùng thôn để đi về nhà mình thì anh Triệu Văn B, Triệu Văn Dũng, B Xuân Thanh và B Văn Thanh, cùng trú tại thôn N C đứng ở ngã ba đường (bê tông liên thôn). Khi đi T đi qua nhóm của B, thì T va vào phần vai bên phải của B, nên B nói “*Chú đi đường kiểu gì đường to như thế không đi mà đâm vào cháu*”. T không nói gì quay lại nhìn B và tiếp tục đi về.

Về đến nhà, sau khi cho con gái ngủ xong, T đi xuống bếp lấy 01 con dao quắm (dài 56,5cm, bản dao phần rộng nhất 5,5cm) và quay lại vị trí khi T va chạm với anh B. Đến nơi T thấy anh B và Triệu Văn Dũng, B Xuân Thanh, B Văn Thanh vẫn đang đứng ở đó. Tay phải T cầm dao dẫu sau lưng tiến đến đứng đối diện cách anh B khoảng 01 mét và nói “*Mày thích cái gì*”, B đáp “*Chú đi không nhìn đường đâm vào cháu, rồi hỏi cháu thích cái gì, chú muốn như nào cháu cũng làm được*”. Nói xong B quay người để ngồi lên xe mô tô của anh Dũng đi về thì T cầm dao bằng tay phải chém (Dor tay lên cao, cách vai của B khoảng 30cm) 01 phát (hướng từ trên xuống dưới) trúng vào vùng cổ gáy bên trái của anh B gây thương tích. Sau đó T cầm dao đi về nhà, còn B được mọi người đưa đi cấp cứu bằng xe mô tô, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Na Hang đến ngày 11/8/2020 thì ra viện, về nhà bằng xe mô tô.

Ngày 15/9/2020 Triệu Văn B có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố đối với Triệu Văn T về tội Cố ý gây thương tích.

Tại kết luận giám định số 219/2020/TgT ngày 15/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng cổ gáy bên trái tương ứng với đốt sống cổ C3 có sẹo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới kích thước (4,5 x 0,3)cm. Sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Vết thương để lại sẹo là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ: 01 con dao quảm bằng kim loại, dài 56,5cm, bản dao rộng nhất là 5,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Văn B yêu cầu Triệu Văn T bồi thường 24.000.000đ gồm các khoản tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, chi phí điều trị và chi phí phát sinh ăn ở, đi lại trong quá trình điều trị vết thương.

Trước Cơ quan điều tra bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKSNH ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Triệu Văn B: 3.496.456đ tiền viện phí; Thu nhập bị mất của bị hại và 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị là 04 ngày x 02 người x 200.000đ/ ngày = 1.600.000đ; Tiền tổn thất tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000đ. Tổng là 6.585.456đ,

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quảm.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Bị hại đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 24.000.000đ. Bà B Thị C nhất trí để cho anh B được hưởng khoản tiền viện phí, chi phí đi lại và công lao động bị mất do bị cáo có nghĩa vụ bồi thường

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ, ngày 07/8/2020, tại ngã ba đường bê tông liên thôn thôn Phia Chang, xã S P, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Văn T vì mâu thuẫn nhỏ nhất đã dùng dao quắm bằng kim loại (dài 56,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,5cm) chém anh Triệu Văn B làm anh B bị tổn hại là 04% sức khỏe. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là dân tộc thiểu số thường xuyên, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt

Vì vậy xử bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như mức án do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có tác dụng giáo dục, dẫn dắt và phòng ngừa tội phạm chung.

Ý kiến của Người bào chữa về mức hình phạt với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho anh Triệu Văn B làm anh B phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Na Hang từ ngày 08/8/2020 đến ngày 11/8/2020. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Anh B yêu cầu bồi thường tổng số tiền 24.000.000đ. Ngoài số tiền chi phí điều trị thương tích ra thì anh B không nêu cụ thể từng khoản bồi thường khác là bao nhiêu tiền. Xét các khoản bồi thường bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật như sau:

Chi phí khám, điều trị vết thương tại cơ sở y tế: Hóa đơn ngày 11/8/2020 của Trung tâm y tế huyện Na Hang: 3.495.456 đ

Chi phí đi từ nhà đến Trạm y tế xã, đi đến Trung tâm y tế huyện Na Hang và ngược lại về nhà và chi phí đi lại của người thân quá trình anh B điều trị tại Trung tâm y tế là 500.000đ.

Về khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Với mức thương tích bị thiệt hại 04% sức khỏe. Chấp nhận cho anh B được bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 20 ngày với mức bồi dưỡng 100.000đ/1 ngày là phù hợp (100.000đ x 20 ngày = 2.000.000đ).

Với thương tích là 04 %, Buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần bằng mức 02 lần mức lương cơ sở (1.490.000đ x 2 = 2.980.000đ).

Về khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh B khi điều trị tại cơ sở y tế và về nhà: Anh B điều trị tại Trung tâm y tế 04 ngày, với mức tổn hại sức khỏe của anh B thì cần người thân tiếp tục chăm sóc trong thời gian 04 ngày sau khi ra viện. Do đó số ngày công thu nhập bị mất của người chăm sóc là 08 công. Theo xác minh thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại xã S P thời điểm tháng 8 năm 2020 là 150.000đ. Như vậy tiền công của người chăm sóc là 1.200.000đ

Về khoản tiền mất thu nhập do không lao động được: Anh B trình bày là trước khi bị gây thương tích là đang đi làm ở Công ty (Doanh nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh). Khi đó là về chơi ở nhà vài ngày thì bị đánh. Sau đó do bị gây thương tích nên không tiếp tục đi làm được. Tòa án đã hướng dẫn anh B (Lập biên bản, làm việc, hướng dẫn) cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Nhưng đến ngày Tòa án xét xử anh B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh do đó khoản tiền mất thu nhập của anh B được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khi anh B cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và có yêu cầu khởi kiện.

Tổng khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho anh B là: 3.495.456 đ + 500.000đ + 2.000.000đ + 2.980.000đ + 1.200.000đ = **10.175.456đ**

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn do đó được miễn án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ: Điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về Biện pháp tư pháp:

2.1. Về bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Triệu Văn T phải bồi thường cho anh Triệu Văn B tiền chi phí đi lại, chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần và ngày công lao

động của người chăm sóc tổng là 10.175.456đ (Mười triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Khoản tiền phải trả, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải bù khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tách yêu cầu đòi bồi thường tiền ngày công lao động bị mất của anh Triệu Văn B giải quyết bằng một vụ án dân sự khi anh B cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và có yêu cầu khởi kiện.

2.2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Lang Lương Quang Toán

Phan Anh Thành

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

